

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 96/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chợ Đồn, ngày 20 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 95/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Văn Th và chị Hoàng Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Văn Th và chị Hoàng Thị D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Hoàng Văn Th và chị Hoàng Thị D có 01 con chung, tên là Hoàng Đăng D1, sinh ngày 23/6/2015. Khi ly hôn, anh Th và chị D thỏa thuận, thống nhất giao con chung cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng) mỗi tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Hoàng Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hoàng Văn Th không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh Th còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về đồ dùng sinh hoạt chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Hoàng Văn Th phải chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; Chị Hoàng Thị D phải chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận việc anh Hoàng Văn Th tự nguyện chịu toàn

bộ án phí vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Th đã nộp theo biên lai số 06152 ngày 28/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND thị trấn B;
(Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hiến Công Hanh